

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2020/DS-ST  
Ngày: 17-8-2020  
V/v “tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Triều.

*Các Hội thẩm nhân dân*

Ông Vũ Minh Hoàng.

Bà Phạm Hồng Ân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Công C, sinh năm 1979 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp R, xã R, huyện P, tỉnh C.

**- Bị đơn:**

1. Ông Lê Thanh N, sinh năm 1975 (vắng mặt).

2. Ông Lê Văn D, sinh năm 1946 (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị K (vợ ông D) (vắng mặt).

4. Bà Trần Thị S (vợ ông N) (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh C.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 5 năm 2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 15 tháng 7 năm 2019 nguyên đơn ông Huỳnh Công C trình bày: Vào năm 2016 đến năm 2017 ông Lê Thanh N và ông Lê Văn D (là cha con hùn nuôi tôm công nghiệp), ông D và ông N có mua thức ăn do ông đầu tư, thỏa thuận khi lên tôm sẽ thanh toán tiền thức ăn. Hai đợt đầu ông D và ông N có thanh toán, đến lần thứ 3 thì không thanh toán, số tiền còn nợ là 241.320.000 đồng. Ông N có làm giấy nợ lần 1 vào ngày 28 tháng 7 năm 2018 và hẹn đến ngày 30 tháng 01 năm 2018 trả đủ cho ông với số tiền 241.320.000 đồng, ông có hứa với ông N và ông D nếu trả đủ ông sẽ bớt 10.000.000 đồng nếu không trả đủ tiền thì trả ít nhất  $\frac{1}{2}$  số tiền nợ, phần còn lại đến ngày 30 tháng 12 năm 2018 trả dứt điểm; ông N hứa với ông đến ngày 30 tháng 01 năm 2018 không thực hiện đúng cam kết thì sẽ chịu lãi 4%/tháng, nhưng ông N không thực hiện. Đến ngày 30 tháng 10 năm 2018 ông có yêu cầu Ban nhân dân ấp T giải quyết thì ông N làm giấy cam kết lần 2 và hứa đến tháng 02 năm 2019 trả cho ông 40.000.000 đồng và trả thêm 100.000.000 đồng vào cuối năm 2019, còn lại 101.320.000 đồng sẽ trả dứt điểm vào cuối năm 2020 nhưng ông N không thực hiện cam kết trả tiền cho ông. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Văn D, ông Lê Thanh N, bà Nguyễn Thị K, bà Trần Thị S trả cho ông số tiền 241.320.000 đồng và tiền lãi theo cam kết trả nợ với số tiền lãi là 153.600.000 đồng. Tại phiên tòa ông Huỳnh Công C thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, ông yêu cầu ông Lê Thanh N và bà Trần Thị S trả cho ông số tiền 241.320.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 30 tháng 01 năm 2018 đến nay, ông không yêu cầu ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị K có nghĩa vụ cùng ông N và bà S trả nợ.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 02 tháng 6 năm 2020 bị đơn ông Lê Văn D trình bày: Ông và bà K có cho ông N và bà S mượn đất nuôi tôm công nghiệp, khi đó ông ở nơi khác không có ở chung với ông N và bà S. Ông C cho rằng ông và bà K hùn nuôi tôm với ông N, bà S là không đúng. Việc ông C với ông N, bà S mua bán thức ăn như thế nào ông không biết, giữa ông và bà K không có mua thức ăn của ông C nên ông C yêu cầu ông và bà K cùng ông N, bà S trả tiền cho ông C ông không đồng ý.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Công C. Buộc ông Lê Thanh N và bà Trần Thị S có nghĩa vụ trả cho ông C số tiền 241.320.000 đồng và lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Huỳnh Công C khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn D, ông Lê Thanh N, bà Nguyễn Thị K, bà Trần Thị S trả tiền mua thuốc và thức ăn thủy sản. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của

Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lê Văn D, ông Lê Thanh N, bà Nguyễn Thị K, bà Trần Thị S là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lê Văn D, ông Lê Thanh N, bà Nguyễn Thị K, bà Trần Thị S.

[3] Tại phiên tòa ông Huỳnh Công C thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, ông yêu cầu ông Lê Thanh N và bà Trần Thị S trả cho ông số tiền 241.320.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 30 tháng 01 năm 2018 đến nay, ông không yêu cầu ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị K có nghĩa vụ cùng ông N và bà S trả nợ. Xét thấy việc thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Công C không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa ông C cho rằng ông N, bà S mua thuốc và thức ăn thủy sản còn nợ ông số tiền là 241.320.000 đồng, ông C yêu cầu ông N và bà S trả tiền còn nợ 241.320.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 30 tháng 01 năm 2018 đến nay. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông N, bà S nhưng ông N, bà S không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông C. Xét thấy, việc ông N, bà S có mua thuốc và thức ăn thủy sản của ông Huỳnh Văn C là có thật thể hiện tại giấy xác nhận nợ ngày 28 tháng 10 năm 2017 (bút lục 77) có chữ ký của ông N, bà S, tờ cam kết ngày 13 tháng 10 năm 2018 (bút lục 01) có chữ ký của ông N và có xác nhận của trưởng ấp T, xã N, huyện P, tỉnh C. Theo giấy xác nhận nợ và tờ cam kết nêu trên thể hiện ông N, bà S có nợ ông C tiền mua bán thức ăn nuôi tôm công nghiệp với số tiền 241.320.000 đồng. Do đó, ông C yêu cầu ông N, bà S trả số tiền là 241.320.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về yêu cầu lãi suất: Xét thấy tại giấy xác nhận nợ ngày 28 tháng 10 năm 2017 thể hiện ông N cam kết đến ngày 30 tháng 01 năm 2018 ông N sẽ trả đủ tiền cho ông C, nếu ông N không trả đủ tiền cho ông C thì ông N phải chịu lãi suất 4%/tháng. Xét thấy ông N cam kết giấy tại xác nhận nợ ngày 28 tháng 10 năm 2017 nhưng ông N không thực hiện theo cam kết nên ông C yêu cầu ông N trả lãi chậm thực hiện nghĩa vụ là phù hợp với quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên giữa ông C và ông N thỏa thuận lãi chậm thực hiện nghĩa vụ 4%/tháng là cao so với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự nên được điều chỉnh lại. Lãi suất được tính lại là 20%/năm lãi tháng sẽ là 1,67%, lãi ngày sẽ là 0,055%. Tiền lãi sẽ được tính như sau: Từ ngày 30 tháng 01 năm 2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 17 tháng 8 năm 2020 là 02 năm 06 tháng 17 ngày tiền lãi sẽ là  $(241.320.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ năm} \times 20\%) + (241.320.000 \text{ đồng} \times 06 \text{ tháng} \times 1,67\%) + (241.320.000 \text{ đồng} \times 17$

ngày x 0,055%) = 122.694.600 đồng. Tổng gốc và lãi ông N, bà S có nghĩa vụ trả cho ông C là 364.014.600 đồng.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của ông Huỳnh Công C được chấp nhận nên ông C không phải chịu án phí, ông C đã nộp 9.873.000 đồng được nhận lại. Ông Lê Thanh N và bà Trần Thị S có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 18.200.700 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, Điều 430, Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Công C. Buộc ông Lê Thanh N và bà Trần Thị S có vụ nghĩa vụ liên đới trả cho ông Huỳnh Công C số tiền 364.014.600 đồng (ba trăm sáu mươi bốn triệu không trăm mười bốn ngàn sáu trăm đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

- Về án phí:

Ông Huỳnh Công C không phải chịu án phí, ông C đã nộp tiền tạm ứng án phí là 9.873.000 đồng (chín triệu tám trăm bảy mươi ba ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019206 ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, ông C được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Lê Thanh N và bà Trần Thị S có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 18.200.700 đồng (mười tám triệu hai trăm ngàn bảy trăm đồng).

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Việt Triều**